

CÔNG TY TNHH BVĐK VẠN PHƯỚC
Bệnh viện Đa khoa Vạn Phước







Quy Trình Kỹ Thuật
XÉT NGHIỆM HỒNG CẦU LƯỚI BẰNG MÁY

Mã ban hành số: 51 /QT-BVĐKVP ngày 12 tháng 05 năm 2026

Mã số: QTKT.KHTH.XNHH.01.01

Lần ban hành: 01

Ngày ban hành: 12 / 05 / 2026

	Người biên soạn	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Họ và tên	Bs. Nguyễn Thị Ngọc Loan	Bs CK1. Lê Văn Long	Ths.Bs. Lê Nguyễn Quế Minh
Ký tên			 
Chức danh	TP.KHTH-QLCL	Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật	Giám Đốc

Quy Trình Kỹ Thuật
XÉT NGHIỆM HỒNG CẦU LƯỚI BẰNG MÁY

I. ĐẠI CƯƠNG:

1. Mục đích của kỹ thuật: Xét nghiệm xác định tỉ lệ % tế bào hồng cầu lưới giúp đánh giá gián tiếp tình trạng sinh hồng cầu của tủy xương.
2. Định nghĩa, nguyên lý: Hồng cầu lưới là giai đoạn trung gian giữa hồng cầu có nhân và hồng cầu trưởng thành, được đặc trưng bởi ARN còn lại trong bào tương. Người ta có thể nhận biết đặc điểm này nhờ các thuốc nhuộm làm tủa ARN trong hồng cầu. Số lượng hồng cầu lưới được phân tích bằng máy tự động, không bị ảnh hưởng bởi chủ quan người đọc kết quả, do đó tăng tính khách quan và độ chính xác của xét nghiệm.

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

1. Quyết định 3639/QĐ-BYT ngày 25/11/2025 Về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật về Huyết học” – Tập 1;
2. Trương Công Duẩn, Trần Thị Hồng Thủy (2016), “Đếm hồng cầu lưới”, *Kỹ thuật xét nghiệm huyết học và truyền máu ứng dụng trong lâm sàng*, nhà xuất bản Y học, trang 20.
3. Nguyễn Quang Tùng (2018), *Các thông số tế bào máu ngoại vi*, Huyết học – Truyền máu cơ bản, Nhà xuất bản Y học, trang 84-91.

III. NGƯỜI THỰC HIỆN:

1. Thực hiện kỹ thuật: Kỹ thuật y trung cấp trở lên.
2. Đọc và duyệt kết quả: 01 Bác sĩ/ Kỹ thuật y trình độ đại học trở lên

IV. CHUẨN BỊ:

1. Vật tư:

- a. Sinh phẩm, hóa chất:
 - Hóa chất chạy hồng cầu lưới trên máy đếm tế bào.
 - Mẫu nội kiểm, ngoại kiểm (nếu có).
 - Dung dịch khử khuẩn.
- b. Dụng cụ, vật tư:
 - Ống nghiệm chống đông bằng EDTA K2/K3.
 - Gạc, barcode.
 - Nón giấy, khẩu trang, găng tay, quần áo bảo hộ.
 - Thùng và túi đựng rác thải theo quy định.

2. Trang thiết bị:

- Máy đếm tế bào tự động.
- Tủ ấm.
- Tủ lạnh.
- Máy tính, máy in, đầu đọc barcode.
- Phần mềm HIS, LIS, phần mềm quản lý QC kết nối với máy xét nghiệm và hệ thống lưu điện (nếu sử dụng).
- Hệ thống vận chuyển mẫu tự động (nếu sử dụng).

3. Chuẩn bị mẫu bệnh phẩm:



- Máu toàn phần/ dịch hút tủy xương chống đông bằng EDTA K2 hoặc K3. Mẫu bệnh phẩm không bị đông, không có dị vật.
- Trên nhãn bệnh phẩm có đầy đủ thông tin người bệnh theo quy định.

4. Phiếu chỉ định xét nghiệm: Yêu cầu phiếu chỉ định xét nghiệm có đầy đủ thông tin theo quy định.

5. Thời gian thực hiện kỹ thuật: khoảng 45 phút

6. Địa điểm thực hiện kỹ thuật: Phòng xét nghiệm

V. AN TOÀN:

1. Đảm bảo các điều kiện an toàn về thực hành, điện và phòng tránh cháy nổ, an toàn hóa chất theo quy định.
2. Thực hiện theo dõi, kiểm soát, đánh giá để đảm bảo các điều kiện môi trường liên quan đến xét nghiệm như: nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, tiếng ồn.

VI. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:

1. Các bước tiến hành:

- Chuẩn bị thiết bị, hóa chất, sinh phẩm, vật tư đầy đủ.
- Nhận bệnh phẩm:
 - o Kiểm tra thông tin trên phiếu chỉ định và mẫu bệnh phẩm.
 - o Kiểm tra chất lượng mẫu bệnh phẩm.
 - o Thực hiện giao – nhận mẫu xét nghiệm theo quy định.
- Thực hiện kỹ thuật:
 - o Chọn chế độ và chương trình làm việc trên máy đếm tế bào tương ứng với chỉ định.
 - o Đưa bệnh phẩm vào máy xét nghiệm, máy sẽ tự động phân tích kết quả.

2. Nhận định kết quả:

- Kiểm tra và xem xét kết quả các chỉ số máy đếm tế bào phân tích.
- Tiến hành xem xét, đối chiếu tham khảo với các thông tin sau (nếu có) để quyết định báo cáo kết quả: Kết quả kiểm soát chất lượng, khoảng tham chiếu, kết quả tiền sử, thông tin lâm sàng của người bệnh.
- Ý nghĩa lâm sàng của chỉ số hồng cầu lưới: Định hướng tìm nguyên nhân thiếu máu.
- In, ký duyệt và lưu kết quả xét nghiệm theo quy định.

3. Trả kết quả và lưu trữ hồ sơ:

- Trả kết quả xét nghiệm, lưu – hủy mẫu theo đúng quy định.
- Hoàn thiện hồ sơ, sổ sách và vệ sinh khu vực làm việc.

VII. NHỮNG SAI SÓT VÀ XỬ TRÍ:

1. Trước khi thực hiện kỹ thuật:

- ❖ Chất lượng mẫu không đảm bảo: Mẫu bị đông, có dị vật, thể tích không đúng.
 - Giải pháp: Từ chối nhận mẫu, yêu cầu lấy lại mẫu.
- ❖ Do bản thân mẫu bệnh phẩm: Mẫu ngưng kết. Giải pháp: ủ 37 độ.
- ❖ Không đảm bảo điều kiện vận chuyển như: hộp vận chuyển, nhiệt độ bảo quản, thời gian từ lúc lấy mẫu đến khi bàn giao cho khoa xét nghiệm.
 - Giải pháp: Từ chối nhận mẫu, yêu cầu lấy lại mẫu.

2. Trong quá trình thực hiện kỹ thuật:

- Không tuân thủ quy trình kỹ thuật.

- Thiết bị không được bảo dưỡng, hiệu chuẩn đúng quy định.
- Hóa chất: hết hạn, không được bảo quản theo đúng quy định.
 - + Giải pháp: Đào tạo nhân viên tuân thủ quy trình kỹ thuật, thực hiện bảo dưỡng, hiệu chuẩn thiết bị theo quy định.

3. Sau khi thực hiện kỹ thuật:

- ❖ Nhận định sai kết quả.
 - + Giải pháp: đào tạo lại và đào tạo liên tục cho nhân viên.
- ❖ Trả sai kết quả xét nghiệm.
 - + Giải pháp: quản lý người bệnh, chỉ định xét nghiệm và mẫu bệnh phẩm theo mã.

VIII. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG:

1. Thực hiện nội kiểm, ngoại kiểm (nếu có) theo quy định.
2. Hóa chất được kiểm tra chất lượng trước khi sử dụng theo quy định.

